

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST

Ngày: 08/01/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Anh

2. Bà Nguyễn Thị Khánh Ly

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **21/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:**

1. Phan Văn N; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 01/01/1975, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Nà Phái, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ; Bố đẻ: Phan Văn P (đã chết); Mẹ đẻ: Lý Thị N (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em; bị cáo là con thứ sáu; Vợ: Vàng Thị V, sinh năm 1986; Bị cáo có 02 con; con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009;

- Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 24/9/2009, Phan Văn N bị Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu áp dụng Khoản 1, Điều 194, Điểm p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 109/2009/HSST;

Ngày 05/8/2014, Phan Văn N bị Toà án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai

Châu áp dụng Điểm b, Khoản 2, Điều 184; Điểm o, p Khoản 1, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48 (*tái phạm*) Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/4/2020. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích đối với 02 Bản án trên.

- Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Lý Văn B; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 02/5/1995, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Nà Phái, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Lý Văn Ph, sinh năm 1971; Mẹ đẻ: Lò Thị H, sinh năm 1971; Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ hai; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Lý Văn Tr; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 11/8/1999, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Sân Bay, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Lý Văn L, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Sầm Thị N, sinh năm 1978; Gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lừ Thị H, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

4. Đinh Văn C; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 24/02/1991 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Nà Phái, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Đinh Văn S (đã chết); Mẹ đẻ: Lò Thị S, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ tám; Vợ: Nguyễn Ánh Ng, sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

5. Lý Văn Đ; Tên gọi khác: Lý Văn C; Giới tính: nam; Sinh ngày: 05/4/1989, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Sân Bay, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Lý Văn C, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Vàng Thị Đ, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Lò Thị Huệ, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

6. Lò Văn L; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 22/9/1989, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Mùong, xã Mùong Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Lò Văn T, sinh năm 1941; Mẹ đẻ: Phan Thị L, sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 07 anh, chị, em; bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Mào Thị Đ, sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mùong Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

7. Nguyễn Văn Cg; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 06/01/2001, tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Nơi cư trú: Bản Nà Phái, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Lừ Thị Th, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 anh, em; bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 40 phút ngày 22/9/2020 tại bản Sân Bay, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang 07 người về hành vi đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” được thua bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: Phan Văn N, Lý Văn B, Đinh Văn C, Nguyễn Văn Cg, Lý Văn Tr, Lò Văn L. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 5.370.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn một mặt vàng một mặt trắng được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Quá trình điều tra, Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 22/9/2020, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L và Đỗ Văn Tr (SN: 1992, trú tại bản Sân Bay, Phúc Than, Than Uyên) đến nhà Lò Văn T (SN: 1998) tại bản Sân Bay, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để thăm mẹ T là bà Ngà Thị H bị ốm. Khoảng 21 giờ cùng ngày sau khi uống rượu xong thì Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Đỗ Văn Tr và Lò Văn Thành rủ nhau cùng đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Lý Văn B lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long cắt lấy 04 quân vị hình tròn một mặt vàng, một mặt trắng, Lò Văn Thành xuống bếp lấy một chiếc đĩa sứ, một bát sứ. Sau đó, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Đỗ Văn Tr và Lò Văn T cùng nhau chơi “Xóc đĩa” trong buồng ngủ nhà Lò Văn Thành. Khoảng 30 phút sau thì có Phan Văn N, Nguyễn Văn Cg và một người đàn ông tên “Sa” không rõ lai lịch đến nhà Lò Văn T cùng tham gia đánh bạc. Đánh bạc được một lúc thì người đàn ông tên “S” và Lò Văn T nghỉ trước đi ra ngoài còn Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg, Đỗ Văn Tr vẫn tiếp tục đánh bạc trong nhà Thành. Đến 23 giờ 40 phút ngày 22/9/2020 thì Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg, Đỗ Văn Tr đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên phát hiện, bắt quả tang; khi thấy lực lượng Công an Đỗ Văn Tr bỏ chạy, Cơ quan điều tra không bắt giữ được. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 5.370.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn một mặt vàng một mặt trắng. Vật chứng thu giữ trên người Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg gồm có:

- Thu giữ của Phan Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hphone, loại B103;

- Thu giữ trên người của Lý Văn B: số tiền 2.100.000 đồng (B khai dùng để đánh bạc); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A83;

- Thu giữ trên người của Lý Văn Tr: số tiền 306.000 đồng (Tr khai trong đó có 300.000 đồng dùng để đánh bạc, còn 6.000 đồng dùng để tiêu cá nhân);

- Thu giữ trên người của Đinh Văn C: số tiền 900.000 đồng (C khai để mua vé xe đi làm thuê, không dùng để đánh bạc); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart;

- Thu giữ trên người của Lò Văn L: số tiền 5.000 đồng (L khai dùng để tiêu sài cá nhân không dùng để đánh bạc);

- Thu giữ trên người của Nguyễn Văn Cg: số tiền 350.000 đồng (Cg khai dùng để đánh bạc), 01 ví giả da màu nâu và 03 gói Heroine (được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ) có tổng khối lượng 0,08 gam. Cg khai mua 03 gói Heroine với giá 50.000 đồng của một người đàn ông không rõ lai lịch tại bản Noong Thằng xã Phúc Than huyện Than Uyên, mục đích để sử dụng.

Về hình thức đánh bạc, Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg thỏa thuận như sau: Dùng một chiếc đĩa sứ đựng 4 (bốn) quân vị làm bằng vỏ bao thuốc lá Thăng Long, một mặt trắng một mặt vàng rồi úp một chiếc bát sứ lên trên dùng tay giữ chặt đĩa, bát xóc. Đỗ Văn Tr là người xóc cái, Tr xóc nhiều cái rồi đặt chiếc đĩa xuống chiếu cho những người chơi đoán để đặt cược. Những người chơi sẽ đặt tiền cược bên cửa “chẵn” hoặc cửa “lẻ”. Khi mở bát nếu 04 quân vị có số mặt vàng hoặc mặt trắng ngửa lên là 02 hoặc 04 thì ván bạc là “chẵn”, người đặt tiền cửa chẵn thắng cược, người đặt tiền cửa “lẻ” thua cược. Ngược lại, khi mở bát nếu 04 quân vị có số mặt vàng hoặc mặt trắng ngửa lên là 01 hoặc 03 thì ván bạc là “lẻ”, người đặt tiền cược cửa “lẻ” thắng cược, người đặt tiền cược cửa “chẵn” bị thua cược. Mỗi ván, người chơi đặt tiền cược tối thiểu số tiền 10.000 đồng trở lên và mức tối đa là số tiền 300.000 đồng. Người chơi tự đặt cược với nhau, người thua sẽ phải trả tiền cho người người thắng cược theo tỷ lệ “1:1”.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 5.370.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 3.661.000 đồng tạm giữ của Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg, tại Kết luận giám định số 503 ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công

an tỉnh Lai Châu kết luận: *số tiền 5.370.000 và số tiền 3.661.000 đồng đều là tiền thật.*

- Đối với 03 gói Heroine thu giữ của Nguyễn Văn Cg, tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 22/9/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: *số chất bột, màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Cg có tổng khối lượng là 0,08 gam*; tại bản Kết luận giám định số 504 ngày 15/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.*

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Phan Văn N, Lý Văn B, Đinh Văn C. Quá trình điều tra N, B, C khai không sử dụng 03 chiếc điện thoại vào mục đích đánh bạc. Căn cứ đơn đề nghị của các bị cáo, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 24/11/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 03 chiếc điện thoại gồm: Phan Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hphone, loại B10; Lý Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại A83; Đinh Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart là các chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: số tiền 5.370.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn một mặt vàng một mặt trắng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 3.661.000 đồng tạm giữ của Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg; 01 chiếc ví giả da màu nâu, 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu tạm giữ của Nguyễn Văn Cg. Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Cụ thể: Đối với Phan Văn N tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự; Đối với các bị cáo Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn N 03 năm đến 03

năm 06 tháng tù. Khẩu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Lý Văn B, Đinh Văn C, Lý Văn Đ (tên gọi khác Lý Văn C), Lò Văn L từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khẩu trừ cho các bị cáo 09 ngày tạm giữ tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khẩu trừ thu nhập cho các bị cáo Lý Văn B, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Lý Văn Tr, Nguyễn Văn Cg mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 8.120.000 đồng (gồm: 5.370.000 đồng thu trên chiếu bạc, 2.100.000 đồng thu của Lý Văn B, 300.000 đồng thu của Lý Văn Tr, 350.000 đồng thu của Nguyễn Văn Cg). Trả lại cho các bị cáo: Lý Văn Tr 6.000 đồng, Lò Văn L 5.000 đồng, Đinh Văn C 900.000 đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Cg 01 chiếc ví giả da màu nâu không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn một mặt vàng, một mặt trắng, 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Nguyễn Văn Cg, Lò Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 22/9/2020 tại bản Sân Bay, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” sát phạt nhau tổng số tiền 8.120.000 đồng thì bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: số tiền 5.370.000 đồng, 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn một mặt vàng một mặt trắng; vật chứng thu giữ trên người Lý Văn B (số tiền 2.100.000 đồng), Lý Văn Tr (số tiền 300.000 đồng), Nguyễn Văn Cg (số tiền 350.000 đồng) là tổng số tiền 2.750.000 đồng các bị cáo khai dùng để đánh bạc. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

Đối với Phan Văn N đã có 02 tiền án về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” vào các năm 2009, 2014. Trong đó, bản án năm 2014 bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, trong lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật

Hình sự.

Điều 321, Khoản 1, Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

- Điều 321, Khoản 2, Điểm d, Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm: ...

d) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét về vai trò đồng phạm trong vụ án thấy rằng đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau khởi xướng hành vi phạm tội. Bị cáo Phan Văn N là người thực hành hành vi phạm tội, bị cáo bỏ ra số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, bản thân bị cáo đã có hai tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” hiện cả hai bản án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo khác trong cùng vụ án. Bị cáo Lý Văn B là người chuẩn bị công cụ phạm tội, số tiền bị cáo bỏ ra để đánh bạc là 2.400.000 đồng là cao nhất nên Lý Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg. Các bị cáo Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg đều là những người thực hành hành vi phạm tội và phải chịu trách nhiệm hình sự đối hành vi phạm tội tương ứng với số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Như vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg đều là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại huyện Than Uyên. Ngoài bị cáo Phan Văn N không biết chữ các bị cáo khác đều học hết trung học phổ thông. Bị cáo Phan Văn N có nhân thân xấu, đã có hai

tiền án hiện chưa được xóa án tích, các bị cáo B, Tr, C, Đ, L, Cg còn trẻ, chưa có tiền án, tiền sự nhưng các bị cáo đã không chịu tu dưỡng bản thân, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lợi ích vật chất trước mắt mà các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, gây mất trật tự, an toàn xã hội và tạo dư luận xấu tại địa phương. Do vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; Riêng bị cáo Đinh Văn C có bố đẻ là Đinh Văn So được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích và đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo Phan Văn N có nhân thân xấu, trong lần phạm tội này, bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” cho thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L, Nguyễn Văn Cg có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lý Văn B, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định; Đối với các bị cáo Lý Văn Tr, Nguyễn Văn Cg là hai bị cáo trẻ tuổi, bị cáo Cg chưa có gia đình, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác nên cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Đinh Văn

C, Lý Văn Đ, Lò Văn L không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, các bị cáo Lý Văn Tr, Nguyễn Văn Cg đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với tổng số tiền 8.120.000 đồng (gồm: 5.370.000 đồng thu trên chiếu bạc, 2.100.000 đồng thu của Lý Văn B, 300.000 đồng thu của Lý Văn Tr, 350.000 đồng thu của Nguyễn Văn Cg) là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Cần trả lại cho các bị cáo: Lý Văn Tr 6.000 đồng, Lò Văn L 5.000 đồng, Đinh Văn C 900.000 đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn văn Cg 01 chiếc ví giả da màu nâu không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn một mặt vàng, một mặt trắng, 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu là công cụ phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Nguyễn Văn Cg, Lò Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Lò Văn T, Đỗ Văn Tr và người đàn ông tên “Sa” tham gia đánh bạc trong vụ án. Quá trình điều tra xác minh, xác định hiện tại Lò Văn T, Đỗ Văn Tr không có mặt tại nơi cư trú, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với người đàn ông tên “S” không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn Cg tàng trữ trái phép 0,08 gam Heroine mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định Cg chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; khối lượng ma túy thu giữ (0,08 gam) chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Công an huyện Than Uyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Văn Cg là đúng quy định.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Văn Cg khai mua của một người không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ (tên gọi khác Lý Văn C), Nguyễn Văn Cg, Lò Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm d, khoản 2 Điều 321; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phan Văn N** 03 (Ba) năm tù. Khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lý Văn B** 15 (Mười năm) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020) tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn C** 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020) tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 (Mười ba) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo **Lý Văn Đ (tên gọi khác Lý Văn C)** 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020) tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 (Mười ba) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lý Văn B, Đinh Văn C, Lý Văn Đ (tên gọi khác Lý Văn C) tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lý Văn B, Đinh Văn C, Lý Văn Đ (tên gọi khác Lý Văn C) cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Lò Văn L** 14 (Mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ hồi 03 giờ 30 phút ngày 23/9/2020 đến 03 giờ 30 phút ngày 02/10/2020) tương ứng với 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 13 (Mười ba) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Lò Văn L cho Ủy ban nhân dân xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Do các bị cáo Lý Văn B, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Lò Văn L không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Tr 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà Nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Cg 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) sung công quỹ Nhà Nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền 8.120.000 đồng (gồm: 5.370.000 đồng thu trên chiếu bạc, 2.100.000 đồng thu của Lý Văn B, 300.000 đồng thu của Lý Văn Tr, 350.000 đồng thu của Nguyễn Văn Cg). Trả lại cho các bị cáo: Lý Văn Tr 6.000 đồng, Lò Văn L 5.000 đồng, Đinh Văn C 900.000 đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Cg 01 chiếc ví giả da màu nâu không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 bát bằng sứ, 01 đĩa bằng sứ, 04 quân vị hình tròn một mặt vàng, một mặt trắng, 01 phong bì Công an huyện Than Uyên bên trong đựng 03 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình

sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Phan Văn N, Lý Văn B, Lý Văn Tr, Đinh Văn C, Lý Văn Đ, Nguyễn Văn Cg, Lò Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- VKSND huyện Than Uyên;
- Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Các Bị cáo;
- UBND xã Mường Than;
- UBND xã Phúc Than;
- CQĐT, Cơ quan thi hành án hình sự huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS Than Uyên;
- Sở Tư pháp tỉnh
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Quàng Thị Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

\

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA